

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/HS-PT

Ngày: 22 - 02 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Ngọc Dũng

Ông Bùi Quang Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thư Linh – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Hữu Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2024/TLPT-HS ngày 10/01/2024 đối với bị cáo **Huỳnh Thanh N** do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 97/2023/HS-ST ngày 30-11-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo: **Huỳnh Thanh N**, sinh năm 1999 tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: **Tổ A, khóm V, phường N, thành phố C, tỉnh An Giang**; trình độ văn hóa: 06/12; nghề nghiệp: không; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông **Huỳnh Thanh P**, sinh năm: 1970 và bà **Bùi Thị H**, sinh năm 1969; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 16/3/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang, xử phạt 09 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 06/2018/HS-ST, chấp hành xong bản án ngày 23/7/2018); ngày 12/5/2023 bị Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Bản án số 60/2023/HS-ST, đang chấp hành án); bị cáo đang chấp hành Bản án số 60/2023/HS-ST ngày 12/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, **tỉnh An Giang tại Trại giam Đ (huyện T, tỉnh An Giang)** kể từ ngày 17/01/2023 (BL 141) cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do biết nhà chị Nguyễn Xuân H1, nhà số E, Khu phố C, phường P, thành phố B có trồng nhiều loại hoa lan có giá trị lớn nên Trần Văn Ý nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện ý định, Ý gặp và nói cho Lý Thái S biết nếu ai lấy trộm được hoa lan của chị H1 sẽ trả công 10.000.000 (mười triệu) đồng S đồng ý lời đề nghị của Ý. Để giúp Ý thực hiện ý định, S liên hệ với Huỳnh Thanh N kêu N đi lấy trộm lan cho Ý thì N đồng ý, S chở N đến gặp Ý để bàn bạc và cả ba người thống nhất với nhau về việc lấy trộm hoa lan của chị H1. Ý chỉ đường và nhà chị H1 cho N biết để N đi lấy trộm nhưng N không đồng ý đi một mình mà kêu cả ba cùng đi. Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 11/3/2021, S điều khiển xe mô tô Biển số 67AD - 032.17 của ông Lý Văn T1, sinh năm 1970, ĐKTT: Số H, khóm V, phường N, thành phố C, tỉnh An Giang chở N, Ý điều khiển xe mô tô một mình đi từ thành phố V, tỉnh Vĩnh Long sang thành phố B, tỉnh Bến Tre. Khoảng 00 giờ 05 phút ngày 12/3/2021, N, S và Ý đến nhà của chị H1, tại đây, S chỉ cho N biết nhà chị H1 để N leo rào, đột nhập vào bên trong lấy được 05 bụi hoa lan còn S và Ý đứng bên ngoài chờ. Sau khi nhổ lấy được hoa lan của chị H1 cả ba điều khiển xe về nhà trọ của Ý ở thành phố V. Nhân đưa toàn bộ số hoa lan trộm được của chị H1 cho Ý cất giữ. Sau đó, Ý đưa cho N 10.000.000 đồng, trong đó Ý nhờ Đặng Hiền T2 chuyển cho Huỳnh Thanh N số tiền 9.200.000 đồng qua tài khoản mang tên Châu Đình H2 và đưa 800.000 đồng tiền mặt. Sau khi nhận được 05 bụi hoa lan trộm được do N giao, Ý tách 05 bụi lan thành 07 cây rồi đem về nhà ở Tổ D, ấp Đ, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh trồng. Hành vi của Ý và S bị Lực lượng Công an thành phố B phát hiện làm việc với Ý và S, N bỏ trốn.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn Ý tại nhà ở Tổ D, ấp Đ, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh lực lượng Công an thu giữ: 01 (một) cây lan kiểm Vị Hoàng thân lớn cao 60cm, mầm cao 05cm; 01 (một) cây lan kiểm vàng Tây Ninh có ba thân cao 40cm, mầm cao 03cm; 01 (một) cây lan kiểm vàng Tây Ninh có thân cao 35cm, mầm cao 07cm và 0,5cm; 01 (một) cây lan kiểm Phan Trí lá lóng có thân cao 37cm, mầm cao 03cm; 01 (một) cây lan Phan Trí lá lóng có một thân cao 26cm, mầm cao 1,5cm; 01 (một) cây lan Phan Trí lá nhám (Trí Sần) có tám thân cao 26cm; 01 (một) cây lan kiểm trắng cánh bầu Thái Nguyên có ba thân cao 35cm; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM, Biển số 67AD-032.17.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 238/KL-HĐĐG ngày 26/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 (một) cây lan kiểm Vị Hoàng thân lớn cao 60cm, mầm cao 05cm. Trị giá tài sản ngày 12/3/2021 là 1.500.000 đồng; 01 (một) cây lan kiểm vàng Tây Ninh có ba thân cao 40cm, mầm cao 03cm. Trị giá tài sản ngày 12/3/2021 là 3.000.000 đồng; 01 (một) cây lan kiểm vàng Tây Ninh có thân cao 35cm, mầm cao 07cm và 0,5cm. Trị giá tài sản ngày 12/3/2021 là 2.500.000 đồng; 01 (một) cây lan kiểm Phan Trí lá lóng có thân cao 37cm, mầm cao 03cm. Trị giá tài sản ngày 12/3/2021 là 11.000.000 đồng; 01 (một) cây lan kiểm Phan Trí lá lóng có một thân cao 26cm, mầm cao 1,5cm. Trị giá tài sản ngày 12/3/2021 là 6.000.000 đồng; 01 (một) cây lan Phan Trí lá nhám (Trí Sần) có tám thân cao 26cm.

Trị giá tài sản ngày 12/3/2021 là 3.000.000 đồng; 01 (một) cây lan kiếm trắng cánh bầu Thái Nguyên có ba thân cao 35cm. Trị giá tài sản ngày 12/3/2021 là 800.000 đồng.

Quá trình điều tra, **Huỳnh Thanh N** đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai Trần Văn Ý và **Lý Thái S**, phù hợp lời khai của bị hại và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 10.000.000 đồng do Trần Văn Ý trả công cho **Huỳnh Thanh N** trong vụ trộm lan của bị hại **H1**, Cơ quan điều tra buộc **N** nộp lại để tịch thu sung công quỹ Nhà nước, tuy nhiên **N** chưa nộp lại số tiền này.

Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả cho chị **Nguyễn Xuân H1** 07 cây lan vào ngày 30/3/2021 và trả cho ông **Lý Văn T1** 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, biển số 67AD-032.17 vào ngày 13/9/2021. Hiện bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Ngày 12/9/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố B** kết thúc điều tra vụ án, đề nghị truy tố đối với Trần Văn Ý và **Lý Thái S** về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Riêng **Huỳnh Thanh N** bỏ trốn, do chưa làm việc được với **N** nên chưa đầy đủ chứng cứ để xác định hành vi phạm tội của **N** nên Cơ quan điều tra Quyết định tách vụ án hình sự, Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án đối với hành vi của **N** (theo lời khai của 02 Trần Văn Ý và **Lý Thái S**). Đến ngày 24/02/2023, Cơ quan điều tra **Công an thành phố B** phát hiện **N** bị Cơ quan điều tra **Công an thành phố C**, tỉnh An Giang bắt giam trong vụ án khác. Cơ quan điều tra **Công an thành phố B** phục hồi điều tra vụ án tiến hành lấy lời khai đối với **N**, đã đủ căn cứ khởi tố bị cáo tiến hành điều tra theo luật định.

Tại cáo trạng số 104/CT-VKSTPBT ngày 14/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 97/2023/HS-ST ngày 30-11-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã tuyên bố bị cáo **Huỳnh Thanh N** phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Huỳnh Thanh N** 09 (chín) tháng tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp với hình phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của bản án số 60/2023/HS-ST ngày 12/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang để buộc bị cáo chấp hành chung hình phạt của cả hai bản án là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày ngày 17/01/2023. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 28/12/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre kháng nghị phúc thẩm một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 97/2023/HS-ST ngày 30-11-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre về biện pháp tư pháp, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng buộc bị cáo **Huỳnh Thanh N** giao nộp số tiền còn lại 8.000.000 đồng từ số tiền 10.000.000 đồng mà Ý đã cho **N** sau khi

N thực hiện hành vi trộm cắp lan theo yêu cầu của Ý. Đây là tiền Trần Văn Ý dùng vào việc phạm tội và là số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Huỳnh Thanh N nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo khai nhận hành vi phù hợp nội dung Bản án sơ thẩm. Bị cáo đồng ý nộp lại số tiền 8.000.000 đồng.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Giữ nguyên quyết định kháng nghị. Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre làm trong hạn luật định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh N phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét kháng nghị đối với bản án sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm khi xét xử chưa xem xét đối với số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo N có được do phạm tội mà có và không buộc bị cáo buộc nộp để nộp ngân sách nhà nước là thiếu sót. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre kháng nghị là có căn cứ nên đề nghị cấp phúc thẩm chấp nhận. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, sửa Bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng. Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 46; Điều 47 bộ luật hình sự. Buộc bị cáo Huỳnh Thanh N nộp 8.000.000 (tám triệu) đồng tiền thu lợi bất chính để nộp ngân sách nhà nước. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận

Bị cáo không nói lời sau cùng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ của vụ án, có cơ sở xác định. Khoảng 00 giờ 05 phút ngày 12/3/2021 tại nhà số E, Khu phố C, phường P, thành phố B, Huỳnh Thanh N cùng với Trần Văn Ý và Lý Thái S cùng thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Nguyễn Xuân H1 05 bụi hoa lan (lan kiếm), trị giá 27.800.000 đồng.

Với ý thức, hành vi của Huỳnh Thanh N, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên

bỏ bị cáo **Huỳnh Thanh N** phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 97/2023/HS-ST ngày 30-11-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre về biện pháp tư pháp, thấy rằng trước khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, từ ý định của Trần Văn Ý đến **Nguyễn Thái S1** ai trộm được lan của chị **H1** thì được trả 10.000.000 đồng, **Lý Thái S** gặp **N** thì **N** chấp nhận yêu cầu và thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, sau khi chiếm đoạt được tài sản thì **N** được nhận 10.000.000 đồng. Nhân cho **Lý Thái S** 2.000.000 đồng. Trong vụ án Trần Văn Ý, **Lý Thái S** đều bị truy tố, xét xử và số tiền 2.000.000 đồng mà **Lý Thái S** đã nhận đã được giải quyết tại Bản án sơ thẩm số 81/2021/HSST ngày 19/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre thể hiện đã buộc **Lý Thái S** nộp 2.000.000 đồng này để nộp ngân sách nhà nước, số tiền còn lại 8.000.000 đồng **N** nhận trong số tiền 10.000.000 đồng (để thực hiện một hành vi phạm tội) là tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có Tòa án cấp sơ thẩm khi xét xử **Huỳnh Thanh N** không buộc bị cáo **N** nộp là thiếu sót. Do vậy, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre kháng nghị đối với số tiền 8.000.000 đồng là có cơ sở nên được chấp nhận và sửa bản án sơ thẩm theo đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[5] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre sửa quyết định của Bản án sơ thẩm về biện pháp tư pháp.

Căn cứ các Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

Buộc bị cáo **Huỳnh Thanh N** giao nộp số tiền thu lợi bất chính là 8.000.000 (Tám triệu) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

3. Bị cáo **Huỳnh Thanh N** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre (3b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Công an thành phố Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- UBND phường Núi Sam, tp. Châu Đốc, t. An Giang (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tỉnh